SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **TRƯỜNG THPT PHẠM VĂN SÁNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 111/QĐ-THPT.PVS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai tình hình sử dụng đất và tài sản năm 2024 của Trường THPT Phạm Văn Sáng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT PHẠM VĂN SÁNG

Căn cứ Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập trường THPT Phạm Văn Sáng trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai tình hình sử dụng đất và tài sản năm 2024 của Trường THPT Phạm Văn Sáng (theo các biểu mẫu đính kèm.).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Tổ Văn phòng, bộ phận kế toán, hội đồng sư phạm nhà trường và các bộ phận khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Dán công khai; - Lưu: VT, KT.	**HIỆU TRƯỞNG** SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHẠM VĂN SÁNG **Lê Thị Thanh Thủy**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHẠM VĂN SÁNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

BIÊN BẢN
NIÊM YẾT CÔNG KHAI TÌNH HÌNH SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG NĂM 2024

Căn cứ Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Hôm nay, ngày 31 tháng 3 năm 2025, Trường THPT Phạm Văn Sáng tiến hành lập biên bản công khai công khai tình hình sử dụng tài sản công.

I. Thành phần:

– Đơn vị : Trường THPT Phạm Văn Sáng.

– Bà : Lê Thị Thanh Thủy – Thủ trưởng đơn vị, Chủ tọa.

– Ông : Trương Ngọc Châu - Chủ tịch công đoàn

– Bà : Võ Thị Phục Đoan – Kế toán

– Ông : Nguyễn Quốc Thuận – Trưởng Ban thanh tra nhân dân

– Bà : Dương Thị Hồng Hạnh - Thư kí.

II. Nội dung:

Bà Lê Thị Thanh Thủy thay mặt lãnh đạo cơ quan phân công đồng chí thư kí tiến hành niêm yết công khai biểu mẫu theo Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017.

– Thời gian niêm yết: ngày 31 tháng 3 năm 2025.

– Thời điểm kết thúc niêm yết: ngày 30 tháng 6 năm 2025.

– Địa điểm niêm yết: Phòng Hội đồng.

Biên bản lập xong hồi 9 giờ 00 phút cùng ngày./.

THƯ KÍ	**CHỦ TỌA** **HIỆU TRƯỞNG**
Dương Thị Hồng Hạnh	**Lê Thị Thanh Thủy**
TRƯỞNG BAN THANH TRA NHÂN DÂN	**CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN**
Nguyễn Quốc Thuận	**Trương Ngọc Châu**

Mẫu số 09a-CK/TSC

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Trung Học Phổ Thông Phạm Văn Sáng

Mã đơn vị: 1114460

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1. Trường Trung Học Phổ Thông Phạm Văn Sáng - Mã QHNS:							**150.663**						
I	**Đầu tư xây dựng, mua sắm**						**79.860**						
4	**Tài sản cố định khác**						**79.860**						
	Main Công suất CAVS DG410000	Cái	1	CAVS	Việt Nam	2024	20.680	Mua sắm trực tiếp					
	Tivi chuyên dụng LG 55UP751C0TC-ATV		1	LG 55UP751 C0TC-ATV	Việt Nam	2024	10.450						
	Tivi chuyên dụng LG55UP751C0TC.ATV	Cái	1	LG	Việt Nam	2024	10.450						
	Tivi LG	Cái	1	LG 65UT735 0PSB	Việt Nam	2024	14.080	Mua sắm trực tiếp	Công ty TNHH thương mại điện tử Thanh Liêm				
	Vang số CAVS DG2600	Cái	1	CAVS C12	Việt Nam	2024	12.100	Mua sắm trực tiếp					
	Vang số CAVS X900	Cái	1	CAVS	Việt Nam	2024	12.100						
II	**Tài sản giao mới**						**70.803**						
4	**Tài sản cố định khác**						**70.803**						
	Máy lạnh Panasonic	Cái	1		Việt Nam	2023	17.701						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
	Máy lạnh Panasonic	Cái	1	Panasonic	Việt Nam	2023	17.701						
	Máy lạnh Panasonic	Cái	1		Việt Nam	2023	17.701						
	Máy lạnh Panasonic	Cái	1	Panasonic	Việt Nam	2023	17.701						
	Tổng cộng						**150.663**						

Ngày 14 tháng 9 năm 2025

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Võ Thị Phục Đoan

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHẠM VĂN SÁNG

Lê Thị Thanh Thủy

Mẫu số 09b-CK/TSC

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Trung Học Phổ Thông Phạm Văn Sáng

Mã đơn vị: 1114460

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2024

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1. Trường Trung Học Phổ Thông Phạm Văn Sáng		**16.637**	**17.302.168**		**15.907**		**730**				**12.710**	**69.273.428**	**33.251.245**		**11.980**		**730**				
1	Quyền sử dụng đất tại 26/1C, ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc môn, Thành phố Hồ Chí Minh	16.637	17.302.168		15.907		730														
2	Trường THPT Phạm Văn Sáng									2012	12.710	69.273.428	33.251.245		11.980		730				
	Tổng cộng:	**16.637**	**17.302.168**		**15.907**		**730**				**12.710**	**69.273.428**	**33.251.245**		**11.980**		**730**				

Ngày 14 tháng 8 năm 2025

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Võ Thị Phục Đoan

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHẠM VĂN SÁNG

Lê Thị Thanh Thủy

Mẫu số 09c-CK/TSC

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Trung Học Phổ Thông Phạm Văn Sáng

Mã đơn vị: 1114460

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2024

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1. Trường Trung Học Phổ Thông Phạm Văn Sáng			**1.347**	**9.335.954**	**8.965.319**	**370.636**	**277.750**							
I	**Tài sản cố định khác**		**1.347**	**9.335.954**	**8.965.319**	**370.636**	**277.750**							
1	2 Hub Intel + card mạng + UTP cab	Phòng vi tính	4	24.200	24.200									
2	Máy vi tính phòng Lab	Máy vi tính phòng Lab	139	1.681.900	1.681.900									x
3	Máy tính	Phòng Tài vụ	2	33.520	33.520									
4	Máy tính	Phòng hiệu trưởng	1	14.520	14.520									
5	Máy tính	P. Công đoàn	1	12.100	12.100									
6	Máy tính	Phòng P.Hiệu trưởng	1	14.650	14.650									
7	Máy tính	Phòng Giáo vụ	1	14.520	14.520									
8	Máy Slide	Phòng thiết bị	1	18.150	18.150									
9	Máy photocopy	Kho	1	43.560	43.560									
10	Máy photocoppy	Kho	1	55.990	55.990									
11	Máy phát điện	Kho	1	69.993	69.993									
12	Máy vi tính Server	Máy vi tính phòng Lab	3	108.900	108.900									
13	Máy lạnh Panasonic	Phòng Bán Trú 3	1	17.701		17.701	15.488							x
14	Máy lạnh Panasonic	Phòng bán trú 4	1	17.701		17.701	15.488							x
15	Máy lạnh Panasonic	Phòng bán trú 4	1	17.701		17.701	15.488							x
16	Máy lạnh 2HP	Phòng Bán Trú 2	2	27.180		27.180	16.988		x					

QLTS.VN

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
17	Máy lạnh 2HP	Phòng Bán Trú 3	2	27.180		27.180	16.988		x					
18	Máy lạnh 2HP	Phòng Bán Trú 1	2	27.180		27.180	16.988		x					
19	Máy lạnh 2 HP Panasonic	Phòng Bán Trú 1	1	16.494		16.494	12.370		x					
20	Máy lạnh 2 HP Panasonic	Phòng Bán Trú 1	1	16.494		16.494	12.370		x					
21	Máy lạnh	Phòng hiệu trưởng	2	36.300	36.300									
22	Máy lạnh	Phòng Hội Đồng	2	19.910	19.910									
23	Máy lạnh	P. Hành chánh	1	18.150	18.150									
24	Máy lạnh Panasonic	Phòng Bán Trú 3	1	17.701		17.701	15.488							x
25	Mô hình bổ cắt động cơ ôtô chạy diesel	Xưởng thực hành kỹ thuật công nghiệp	1	19.965	19.965									
26	Mô hình bổ cắt động cơ ôtô chạy xăng	Xưởng thực hành kỹ thuật công nghiệp	1	17.969	17.969									
27	Ổn áp 20KVA	Phòng vi tính	4	48.400	48.400									
28	Vang số CAVS DG2600	Hội trường	1	12.100		12.100	9.680		x					
29	Tủ quần áo	Kho thể dục	2	15.246	15.246									
30	Tủ hồ sơ	Phòng Tài vụ	2	12.100	12.100									
31	Tủ hồ sơ	Phòng P.Hiệu trưởng	5	99.996	99.996									
32	Tủ hồ sơ	Phòng hiệu trưởng	2	12.100	12.100									
33	Tủ hồ sơ	P. Hành chánh	2	12.100	12.100									
34	Tủ giáo viên	Phòng giám thị lầu 1	4	46.992	46.992									
35	Tủ danh mục thư viện	Thư viện	2	15.730	15.730									
36	Trang thiết bị dạy anh văn	Phòng thiết bị	2	361.689	361.689									
37	Tivi LG 55 UQ7550PSF	Phòng học sinh	1	10.120		10.120	6.072		x					
38	Tivi LG 55 inch 55up751c	Phòng học sinh	1	10.230		10.230	6.138							
39	Tivi LG	Phòng học sinh	1	14.080		14.080	11.264		x					
40	Tivi LED LG 55in	Phòng học sinh	1	10.450		10.450	6.270		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
41	Tivi chuyên dụng LG55UP751C0TC.ATV	Phòng giám thị tần trệt	1	10.450		10.450	8.360		x					
42	Tivi chuyên dụng LG 55UP751C0TC-ATV	Phòng giám thị tần trệt	1	10.450		10.450	8.360		x					
43	Tivi 29 inch	Máy vi tính phòng Lab	3	30.855	30.855									
44	Ti vi Sam sung	Phòng Giám thị	1	14.300		14.300	5.720		x					
45	Ti vi 60 inchess	Phòng Giám thị	1	54.250	54.250									
46	Thiết bị mạng: Switch, cable mạng, đầu connector	Máy vi tính phòng Lab	3	54.450	54.450									
47	Thiết bị lưu điện: UPS, ổn áp	Máy vi tính phòng Lab	3	72.600	72.600									
48	Thiết bị chống trộm dành cho két sắt	Phòng Tài vụ	1	11.000	11.000									
49	Thảm lót sàn tập luyện	Khối nhà tập luyện	540	475.200	475.200									
50	Phần mềm quản lý học sinh	Phòng Giáo vụ	1	15.000	15.000		1.875							
51	Máy lạnh	Phòng P.Hiệu trưởng	1	18.150	18.150									
52	Máy lạnh	Phòng vi tính	8	145.200	145.200									
53	Máy lạnh	Phòng nghỉ giáo viên nam	1	18.150	18.150									
54	Máy lạnh	Phòng Phó hiệu trưởng HC	1	18.150	18.150									
55	Ghế ngồi hợp	Phòng Hội Đồng	120	154.836	154.836									
56	Dù sự kiện	Kho	1	40.150	40.150		13.049							
57	Dù sự kiện	Kho	1	29.997	29.997									
58	Đàn Organ	Phòng thiết bị	10	60.500	60.500									
59	CPU - VT bảo mật	P. Hành chánh	1	10.505		10.505	6.303		x					
60	Bóng rổ (trụ + rổ)	Khối nhà tập luyện	20	290.400	290.400									
61	Bộ thực hành nối dây	Xưởng thực hành kỹ thuật công nghiệp	2	22.627	22.627									
62	Bộ thu camera 16 kênh	Phòng Giám thị	1	81.472	81.472									
63	Bảng từ thông báo	Phòng Hội Đồng	2	15.400	15.400									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
64	Bảng từ chống lóa	Phòng học sinh	43	182.105	182.105									x
65	Bảng từ 1m	Phòng Hội Đồng	4	15.400	15.400									
66	Bảng thông báo di động	Phòng BV	3	21.000	21.000									
67	Bàn họp Oval 40 chỗ	Kho	1	36.300	36.300									
68	Bàn họp Oval 40 chỗ	Kho	1	36.300	36.300									
69	Bàn họp 3600 * 1200 * 750	Phòng Giám thị	1	10.285	10.285									
70	Bàn họp 3600 * 1200 * 750	Phòng Giám thị	1	10.285	10.285									
71	Bàn họp	Phòng Hội Đồng	60	125.136	125.136									
72	Bàn bóng bàn	Khối nhà tập luyện	6	56.100	56.100									
73	Bàn Ban Giám Hiệu HT + HP	Phòng hiệu trưởng	2	13.310	13.310									
74	Bàn 12 chỗ	P. Công đoàn	1	11.000	11.000									
75	Bàn 12 chỗ	Phòng đoàn thanh niên	1	11.000	11.000									
76	Bàn 12 chỗ	P.Truyền Thống	1	11.000	11.000									
77	2 Hub Intel + card mạng + UTP cab	Phòng vi tính	4	96.800	96.800									
78	Hệ thống âm thanh	Phòng Hội Đồng	1	181.500	181.500									
79	Vang số CAVS X900	Hội trường	1	12.100		12.100	9.680		x					
80	Hệ thống âm thanh	Phòng học sinh	1	26.400	26.400									
81	Hệ thống ánh sáng	Khối nhà tập luyện	3	198.000	198.000									
82	Máy lạnh	P. Công đoàn	1	18.150	18.150									
83	Máy lạnh	Phòng Hội Đồng	2	36.300	36.300									
84	Máy lạnh	Phòng vi tính	2	39.400	39.400									
85	Máy lạnh	Phòng Tài vụ	1	18.150	18.150									
86	Máy in Laser HP Pro M706N	Phòng Giáo vụ	1	14.805		14.805	8.883		x					
87	Máy in A3	Phòng Giáo vụ	1	25.795	25.795									
88	Máy chủ	Phòng vi tính	3	36.300	36.300									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
89	Máy chiếu	Phòng Hội Đồng	1	36.300	36.300									
90	Máy chiếu	Phòng thiết bị	2	47.991	47.991									
91	Máy chiếu	Phòng thiết bị	1	36.300	36.300									
92	Máy ảnh+máy quay phim	Kho	1	25.000	25.000									
93	Main Công suất CAVS DG410000	Hội trường	1	20.680		20.680	16.544		x					
94	Loa amly,micro	Phòng học sinh	15	36.155	36.155									
95	LCD 43 inches	Phòng vi tính	4	42.000	42.000									
96	Lap top	Phòng P.Hiệu trưởng	1	26.400	26.400									
97	Kệ đựng dụng cụ	Kho thể dục	2	10.890	10.890									
98	Kệ dụng cụ	Phòng thiết bị	3	16.335	16.335									
99	Hệ thống máy tính	Phòng học sinh	21	384.526	384.526									
100	Hệ thống máy tinh	Phòng học sinh	1	26.455	26.455									
101	Hệ thống máy tính	Phòng học sinh	12	257.400	257.400									
102	Hệ thống máy tính	Phòng học sinh	10	214.500	214.500									
103	Hệ thống máy phòng vi tính	Phòng vi tính	180	2.080.595	2.080.595									x
104	Hệ thống đèn Leb thông báo	Sảnh A	1	35.035		35.035	21.897		x					
105	Hệ thống âm thanh phòng học	Phòng học sinh	13	35.121	35.121									
106	Vật tư thi công, cài đặt và hướng dẫn sử dụng	Máy vi tính phòng Lab	3	36.300	36.300									
	Tổng cộng		**1.347**	**9.335.954**	**8.965.319**	**370.636**	**277.750**							

Ngày 14 tháng 9 năm 2025

Người lập báo cáo	**Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên và đóng dấu)*
Võ Thị Phục Đoan	**Lê Thị Thanh Thủy**

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Trung Học Phổ Thông Phạm Văn Sáng

Mã đơn vị: 1114460

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác	2.197.556		18.564												
1	2 Hub Intel + card mạng + UTP cab	24.200								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC. Theo QĐ 5389/QĐ-THPT.PVS ngày 25/12/2024 trường THPT Phạm Văn Sáng					
2	Bàn Ban Giám Hiệu HT + HP	13.310								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC. Theo QĐ 5389/QĐ-THPT.PVS ngày 25/12/2024 trường THPT Phạm Văn Sáng					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3	Bàn bóng bàn	56.100								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC. Theo QĐ 5389/QĐ-THPT.PVS ngày 25/12/2024 trường THPT Phạm Văn Sáng					
4	Bàn họp	125.136								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC. Theo QĐ 5389/QĐ-THPT.PVS ngày 25/12/2024 trường THPT Phạm Văn Sáng					
5	Bàn họp Oval 40 chỗ	36.300					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ ph...					
6	Bàn họp Oval 40 chỗ	36.300					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ ph...					
7	Bảng thông báo di động	21.000								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC. Theo QĐ 5389/QĐ-THPT.PVS ngày 25/12/2024 trường THPT Phạm Văn Sáng					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
8	Bảng từ 1m	15.400								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC. Theo QĐ 5389/QĐ-THPT.PVS ngày 25/12/2024 trường THPT Phạm Văn Sáng					
9	Bảng từ chống lóa	182.105								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC. Theo QĐ 5389/QĐ-THPT.PVS ngày 25/12/2024 trường THPT Phạm Văn Sáng					
10	Bảng từ thông báo	15.400								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC. Theo QĐ 5389/QĐ-THPT.PVS ngày 25/12/2024 trường THPT Phạm Văn Sáng					
11	Bộ thực hành nối dây	11.314					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, ...					
12	Bộ thực hành nối dây	11.314					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, ...					
13	Bóng rổ (trụ + rổ)	14.520					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, ...					
14	Bóng rổ (trụ + rổ)	14.520					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, ...					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
15	Bóng rổ (trụ + rổ)	14.520					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, ...					
16	Bóng rổ (trụ + rổ)	14.520					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, ...					
17	Bóng rổ (trụ + rổ)	14.520					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, ...					
18	Bóng rổ (trụ + rổ)	14.520					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, ...					
19	Bóng rổ (trụ + rổ)	14.520					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, ...					
20	Bóng rổ (trụ + rổ)	14.520					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, ...					
21	Bóng rổ (trụ + rổ)	14.520					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, ...					
22	Bóng rổ (trụ + rổ)	14.520					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, ...					
23	Bóng rổ (trụ + rổ)	14.520					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, ...					
24	Bóng rổ (trụ + rổ)	14.520					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, ...					
25	Bóng rổ (trụ + rổ)	14.520					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, ...					
26	Bóng rổ (trụ + rổ)	14.520					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, ...					
27	Bóng rổ (trụ + rổ)	14.520					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, ...					
28	Bóng rổ (trụ + rổ)	14.520					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, ...					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
29	Đàn Organ	60.500								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC. Theo QĐ 5389/QĐ-THPT.PVS ngày 25/12/2024 trường THPT Phạm Văn Sáng					
30	Dù sự kiện	40.150		17.064			x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ ph...					
31	Dù sự kiện	29.997		1.500			x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ ph...					
32	Ghế ngồi hợp	154.836								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC. Theo QĐ 5389/QĐ-THPT.PVS ngày 25/12/2024 trường THPT Phạm Văn Sáng					
33	Hệ thống âm thanh phòng học	35.121								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC. Theo QĐ 5389/QĐ-THPT.PVS ngày 25/12/2024 trường THPT Phạm Văn Sáng					
34	Hệ thống ánh sáng	66.000					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, ...					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
35	Hệ thống ánh sáng	66.000					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, ...					
36	Hệ thống ánh sáng	66.000					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, ...					
37	Kệ dụng cụ	16.335								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC. Theo QĐ 5389/QĐ-THPT.PVS ngày 25/12/2024 trường THPT Phạm Văn Sáng					
38	Kệ đựng dụng cụ	10.890								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC. Theo QĐ 5389/QĐ-THPT.PVS ngày 25/12/2024 trường THPT Phạm Văn Sáng					
39	Loa amly,micro	36.155								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC. Theo QĐ 5389/QĐ-THPT.PVS ngày 25/12/2024 trường THPT Phạm Văn Sáng					
40	Máy ảnh+máy quay phim	25.000					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ ph...					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
41	Máy chiếu	36.300					x									
42	Máy chiếu	23.995					x									
43	Máy lạnh	18.150					x									
44	Máy lạnh	19.910								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC. Theo QĐ 5389/QĐ-THPT.PVS ngày 25/12/2024 trường THPT Phạm Văn Sáng					
45	Máy phát điện	69.993					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ ph...					
46	Máy photocoppy	55.990					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ ph...					
47	Máy photocopy	43.560					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ ph...					
48	Thảm lót sàn tập luyện	475.200								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC. Theo QĐ 5389/QĐ-THPT.PVS ngày 25/12/2024 trường THPT Phạm Văn Sáng					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
49	Tủ danh mục thư viện	15.730								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC. Theo QĐ 5389/QĐ-THPT.PVS ngày 25/12/2024 trường THPT Phạm Văn Sáng					
50	Tủ hồ sơ	12.100								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC. Theo QĐ 5389/QĐ-THPT.PVS ngày 25/12/2024 trường THPT Phạm Văn Sáng					
51	Tủ hồ sơ	12.100								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC. Theo QĐ 5389/QĐ-THPT.PVS ngày 25/12/2024 trường THPT Phạm Văn Sáng					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
52	Tủ hồ sơ	12.100								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC. Theo QĐ 5389/QĐ-THPT.PVS ngày 25/12/2024 trường THPT Phạm Văn Sáng					
53	Tủ quần áo	15.246								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC. Theo QĐ 5389/QĐ-THPT.PVS ngày 25/12/2024 trường THPT Phạm Văn Sáng					

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Võ Thị Phục Đoan

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Lê Thị Thanh Thủy

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số 09đ-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Trung Học Phổ Thông Phạm Văn Sáng

Mã đơn vị: 1114460

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

Stt	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số ..., ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	Đối tác liên doanh liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số ..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
1. Trường Trung Học Phổ Thông Phạm Văn Sáng																
I	**Đất**															
II	**Nhà**															
III	**Xe ôtô**															
IV	**Tài sản cố định khác**															
	Tổng cộng															

Ngày 14 tháng 2 năm 2025

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Võ Thị Phục Đoan

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Lê Thị Thanh Thủy

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Trung Học Phổ Thông Phạm Văn Sáng

Mã đơn vị: 1114460

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 10a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m2; Nguyên giá là: Nghìn đồng.

STT	TÀI SẢN	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/MUA SẮM			TIẾP NHẬN			THUÊ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	**Trường Trung Học Phổ Thông Phạm Văn Sáng - Mã QHNS: 1114460**	**6**		**79.860**	**4**		**70.803**			
	1 - Đất khuôn viên									
	2 - Nhà									
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	6		79.860	4		70.803			
	Tổng cộng	**6**		**79.860**	**4**		**70.803**			

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập báo cáo

(Ký và ghi rõ họ tên)

Võ Thị Phục Đoan

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHẠM VĂN SÁNG

Lê Thị Thanh Thủy

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Trung Học Phổ Thông Phạm Văn Sáng

Mã đơn vị: 1114460

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 10b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	**Trường Trung Học Phổ Thông Phạm Văn Sáng - Mã QHNS: 1114460**	**478**	**29.347**							
	1 - Đất khuôn viên	1	16.637		15.907		730			
	2 - Nhà	1	12.710		11.980		730			
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	476			472					4
	Tổng cộng	**478**	**29.347**							

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHẠM VĂN SÁNG

Lê Thị Thanh Thủy

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Trung Học Phổ Thông Phạm Văn Sáng
Mã đơn vị: 1114460
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 10c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m2; Nguyên giá là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Thu hồi				Điều chuyển				Bán				Thanh lý				Tiêu hủy				Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại				Chuyển giao về địa phương				Xử lý khác				Ghi chú
		SL	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35
1	Trường Trung Học Phổ Thông Phạm Văn Sáng - Mã QHNS: 1114460													32		868.682	18.564													839		1.328.874		
	1 - Đất khuôn viên																																	
	2 - Nhà																																	
	3 - Xe ô tô																																	
	4 - Tài sản cố định khác													32		868.682	18.564													839		1.328.874		
	Tổng cộng													32		868.682	18.564													839		1.328.874		

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Võ Thị Phục Đoan

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHẠM VĂN SÁNG

Lê Thị Thanh Thủy

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Trung Học Phổ Thông Phạm Văn Sáng

Mã đơn vị: 1114460

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 10d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m2; Nguyên giá/Giá trị còn lại/Số tiền thu được là: Nghìn đồng.

STT	TÀI SẢN	KINH DOANH				CHO THUÊ				LIÊN DOANH, LIÊN KẾT			
		Số lượng/diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm	Số lượng/diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm	Số lượng/diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
1	- Mã QHNS:												

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Lê Thị Thanh Thủy